

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn T (không rõ năm sinh) và bà Bùi Kim M (không rõ năm sinh); bị cáo chưa có vợ; bị cáo không có anh chị em; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2021. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Phan Phương E, sinh năm 1995; thường trú: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ: Số 600/30, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Chị Vương Thị Diễm K, sinh năm 1996; thường trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 600/30, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Ngô Thị Hằng N, sinh năm 1980; thường trú: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ: Số

2213/12, đường ĐT 743, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ từng làm công nhân tại Công ty K ở 600/30 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến tháng 03/2021 thì nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại Công ty K, Đ có quen và chơi cùng anh Phan Phương E.

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 18/10/2021 Đ đi bộ một mình đến tường rào phía sau Công ty K, leo qua tường rào cao khoảng 1,5m để vào khuôn viên của Công ty K, sau đó đi lên lầu 1 của Công ty theo lối cầu thang. Khi đến phòng ngủ của anh E, thấy cửa phòng khép hờ, anh E đang nằm ngủ, trên bàn cạnh cửa sổ có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh. Bùi Văn Đ đi đến lấy điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra theo lối cũ. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, Bùi Văn Đ mang điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh đến tiệm điện thoại “A” ở số 213/12 đường ĐT743 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do chị Ngô Thị Hằng N làm chủ. Đ nói với chị N bị quên mật khẩu và nhờ chị N mở dùm mật khẩu, chạy lại chương trình thì chị N đồng ý, sau khi mở được mật khẩu Đ không bán mà giữ lại sử dụng.

Đến 02 giờ 00 phút, ngày 26/10/2021 Đ tiếp tục đi bộ đến tường rào phía sau Công ty K, leo qua tường rào vào khuôn viên của Công ty. Sau đó, Đ đi đến văn phòng của Công ty ở tầng trệt, thấy cửa khép hờ không khóa, Đ mở cửa đi vào trong, thấy không có người nên đi đến chiếc bàn làm việc gần cửa ra vào của chị Vương Thị Diễm K, dùng tay kéo hộc bàn ra, thấy 01 chiếc bóp bên ngoài màu đỏ, Đ lấy chiếc bóp mở ra xem bên trong có tiền. Lúc này, Đ lấy hết tiền trong chiếc bóp, bỏ vào túi quần còn chiếc bóp và giấy tờ để lại trong hộc bàn rồi đi ra theo lối cũ. Khi về phòng trọ, Đ lấy tiền ra đếm được 3.270.000 đồng. Đến 12 giờ ngày 26/10/2021, Công an phường T, thành phố D mời Đ về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng: Điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh và số tiền 3.270.000đ.

Tại Kết luận định giá số 154/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 3.500.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 154/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Phương E và chị Vương Thị Diễm K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Đối với chị Ngô Thị Hằng N giúp bị cáo mở mật khẩu điện thoại di động nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội nên không xử lý.

Tại cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại, quá trình tố tụng các bị hại không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo Bùi Văn Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.1] Ngày 21/02/2022, bị cáo Bùi Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.2] Đối với các bị hại Phan Phương E và Vương Thị Diễm K vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình tố tụng tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại, đồng thời các bị hại không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại và đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản người phạm tội đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/10/2021 và ngày 26/10/2021, tại Công ty K ở số 600/30 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phan Phương E 01 điện

thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh trị giá 3.500.000 đồng và số tiền 3.270.000 đồng của chị Vương Thị Diễm K. Hành vi của Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Phương E và Vương Thị Diễm K. Quá trình tố tụng, các bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Đối với chị Ngô Thị Hằng N giúp bị cáo mở mật khẩu điện thoại di động nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội nên không xử lý.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố D (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn